

CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1965 - 1973)

Không quân và hải quân Mỹ tập trung đánh phá các mục tiêu quân sự, các đầu mối giao thông, các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, nông trường, các công trình thủy lợi, các khu vực đông dân, các trường học, nhà trẻ, bệnh viện, nhà thờ, đền, chùa...

Trong những năm 1965 - 1968, nhất là trong hai năm 1966 - 1967, máy bay, tàu chiến Mỹ liên tục ném bom, bắn phá khắp mọi nơi, mọi lúc, với cường độ ngày càng tăng. Trung bình mỗi ngày có tới 300 lần chiếc máy bay ném khoảng 1.600 tấn bom đạn xuống các làng mạc, thành phố, cướp đi sinh mạng và gây thương tích cho nhiều người dân thường vô tội. Bom đạn của chúng cũng đã gây thiệt hại lớn về của cải, tàn phá nhiều cơ sở kinh tế và các công trình văn hoá, giáo dục, y tế mà nhân dân ta đã tạo ra trong hơn 10 năm trước.

Như vậy, từ năm 1965, với hành động leo thang mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ, thời kì một nửa có chiến tranh, một nửa nước có hoà bình đã chấm dứt. Cả nước ta bước vào thời kì có chiến tranh với những hình

thức và mức độ khác nhau.

II- Cả nước trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược (1965 - 1968)

1- Miền Nam chiến đấu chống chiến lược "chiến tranh cục bộ " của đế quốc Mĩ

Ngay từ khi quân viễn chinh Mĩ ồ ạt vào miền Nam trực tiếp tham chiến, tại Hội nghị lần thứ 12 (12-1965), Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta đã nhận định: Chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mĩ vẫn là cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, tính chất và mục đích chính trị của nó không có gì thay đổi. Tuy nhiên, cuộc chiến tranh sẽ diễn ra ác liệt hơn, bởi vì không chỉ có quân nguy như trước, mà chúng ta còn phải trực tiếp đương đầu với quân viễn chinh Mĩ và quân chư hầu ngày càng tăng và trang bị hiện đại hơn. Đế quốc Mĩ tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược trong thế thua, thế bị động, theo một chiến lược chứa đầy mâu thuẫn. Đó là mâu thuẫn giữa mục đích chính trị của cuộc chiến tranh là nhằm cứu vãn chế độ thực dân mới với biện pháp xâm lược theo lối thực dân kiểu cũ. Quân Mĩ dù được trang bị hiện đại, nhưng tinh thần chiến đấu lại kém do tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh. Tình hình đó cùng với chiến lược toàn cầu không cho phép giới cầm quyền Mĩ huy động theo ý muốn tiềm lực kinh tế và quân sự của

nước Mĩ vào cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam.

Mặt khác, việc Mĩ mở rộng chiến tranh ra cả hai miền Nam, Bắc đã làm cho mâu thuẫn vốn có giữa nhân dân ta với đế quốc Mĩ và tay sai càng sâu sắc, nhân dân hai miền càng gắn bó chặt chẽ với nhau trong chiến đấu. Trong khi đó, cách mạng miền Nam đang ở thế thắng, thế trận chiến tranh nhân dân đã hình thành đều khắp trên toàn miền; công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã và đang đạt được nhiều thành tựu to lớn, thực sự trở thành hậu phương vững chắc cho cách mạng miền Nam. Từ những phân tích trên đây, Trung ương Đảng đi đến một kết luận rất quan trọng: Mặc dù đế quốc Mĩ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân viễn chinh, lực lượng so sánh giữa ta và địch vẫn không thay đổi lớn. Vì vậy, cách mạng miền Nam phải tiếp tục giữ vững và phát triển thế chiến lược tiến công. Cuộc chiến tranh tuy ngày càng gay go, ác liệt nhưng "nhân dân ta đã có cơ sở chắc chắn để giữ vững và tiếp tục giành thế chủ động trên chiến trường, có lực lượng và điều kiện để đánh bại âm mưu trước mắt và lâu dài của địch" .

Tuy nhiên, hoàn cảnh quốc tế lúc này cũng rất phức tạp, vừa có thêm thuận lợi mới cho ta, lại vừa có khó khăn mới. Chủ nghĩa xét lại Khrútsốp sụp đổ là một bước ngoặt trong đời sống chính trị của Liên Xô và trong chính sách của Liên Xô đối với Việt Nam, có lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Liên Xô đã dành cho ta sự giúp đỡ to lớn

và có hiệu quả hơn trước.

Nhưng do đánh giá quá cao sức mạnh của Mĩ, Liên Xô trên mọi cách hướng ta đi vào thương lượng với Mĩ dù điều kiện chưa chín muồi . Ở Trung Quốc, cuộc cách mạng văn hoá là một tai hoạ lớn của cách mạng Trung Quốc và tác động ngày càng xấu đến chính sách của Trung Quốc đối với Việt Nam. Một mặt, Trung Quốc vẫn tích cực giúp ta kháng chiến chống Mĩ , mặt khác lại muốn lôi kéo ta theo đường lối của Trung Quốc. Trong hoàn cảnh ấy, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh hơn nữa hoạt động đối ngoại và đấu tranh ngoại giao, tăng cường tiếp xúc cả công khai và bí mật giữa ta với nhiều nước trên thế giới để làm rõ chính nghĩa và thiện chí của ta; góp phần hình thành trên thực tế một mặt trận nhân dân toàn thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mĩ xâm lược. Dưới ánh sáng Nghị quyết Trung ương Đảng, với ý chí quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do, lại được sự phối hợp và chi viện ngày càng lớn của miền Bắc, quân và dân miền Nam đã chiến đấu anh dũng và liên tiếp giành nhiều thắng lợi.

Tiếp theo trận thắng đầu tiên tiêu diệt gọn một đại đội lính thủy đánh bộ Mĩ ở Núi Thành (Quảng Nam, 28-5-1965), là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân ta ở Vạn Tường (8- 1965).

Mờ sáng 18-8-1965, sau khi đã chiếm được Chu Lai (Quảng Nam),

khoảng 9.000 lính thủy đánh bộ Mỹ mở cuộc hành quân mang tên "ánh sáng sao " vào thôn Vạn Tường (xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi), với ý đồ tiêu diệt một đơn vị chủ lực của ta, tìm kiếm một thắng lợi quân sự để gây uy thế cho lính thủy đánh bộ Mỹ, lần chiếm vùng giải phóng và mở rộng vùng an toàn cho căn cứ Chu Lai. Để yểm trợ cho lực lượng tham gia càn quét, chúng huy động 6 tàu đổ bộ, 105 xe tăng và xe bọc thép, 100 máy bay lên thẳng và 70 máy bay chiến đấu. Tại Vạn Tường, 1 trung đoàn chủ lực Quân Giải phóng phối hợp với lực lượng du kích và nhân dân địa phương tổ chức chống càn. Sau một ngày chiến đấu, quân và dân ta đã đẩy lùi cuộc hành quân càn quét của địch, diệt 900 tên, bắn cháy 22 xe tăng và xe bọc thép, bắn rơi 13 máy bay. Vạn Tường là trận đầu tiên quân viễn chinh Mỹ trực tiếp chiến đấu với quy mô lớn trên chiến trường miền Nam, sử dụng cả hải, lục không quân và đã bị thất bại nặng nề. Chiến thắng Vạn Tường chứng tỏ quân và dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh thắng đế quốc Mỹ về quân sự trong chiến lược "chiến tranh cục bộ". Vạn Tường được coi như là một "ấp Bắc" đối với quân Mỹ. Nó mở đầu cao trào diệt Mỹ trên toàn miền Nam. Một làn sóng "Tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt " dâng cao khắp miền Nam. Các "vành đai diệt Mỹ " xuất hiện ở nhiều nơi, điển hình là Chu Lai, Hoà Vang (Quảng Nam), Củ Chi (Sài Gòn)... Tiếp theo trận Vạn Tường, quân và dân ta liên tiếp giành được thắng lợi to lớn trong hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967.

Trong mùa khô 1965 - 1966, với lực lượng khoảng 720.000 quân, trong đó có gần 220.000 quân viễn chinh và chư hầu, đế quốc Mỹ mở cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất. Cuộc phản công bắt đầu từ tháng 1-1966 và kéo dài trong 4 tháng, gồm 450 cuộc hành quân lớn nhỏ, trong đó có 5 cuộc hành quân "tìm diệt" then chốt, nhằm vào hai hướng chính là đồng bằng Liên khu V và Đông Nam Bộ. Mục tiêu cuộc phản công là nhằm đánh bại chủ lực Quân Giải phóng, giành lại thế chủ động trên chiến trường, củng cố lực lượng ngụy quân. Dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân và bằng nhiều phương thức tác chiến khác nhau, quân và dân ta đã chặn đánh địch trên mọi hướng, tiến công chúng khắp mọi nơi, điển hình là các trận đánh chặn địch ở Củ Chi (tháng 1 và tháng 2-1966), ở Bắc Bình Định (từ ngày 28-1 đến ngày 7-3-1966); tập kích các sân bay: Chu Lai, Tân Sơn Nhất, Phú Lợi. . . , các căn cứ của Mỹ - ngụy, tiêu biểu là cuộc tập kích khách sạn Vichitona (1-4-1966) diệt 200 sĩ quan Mỹ ... Tính chung trong 4 tháng mùa khô 1965 - 1966, quân và dân miền Nam đã loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 100.000 địch, trong đó có 40.000 lính Mỹ, 3.000 quân chư hầu; bắn rơi và phá huỷ 900 máy bay, phá huỷ 6.000 xe quân sự, trong đó có 350 xe tăng, xe bọc thép .

Bị thất bại nặng nề trong cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất, đế quốc Mỹ để một thời gian dài chuẩn bị cho cuộc phản công chiến lược lần thứ hai. Trên cơ sở đã có một lực lượng hơn 980.000 quân, trong đó có 440.000 quân viễn chinh và quân chư hầu, bước vào mùa khô 1966 -

1967, đế quốc Mỹ mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai. Với mục tiêu tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não cách mạng miền Nam, chúng mở tới 895 cuộc hành quân lớn, nhỏ; trong đó có 3 cuộc hành quân then chốt nhất: Cuộc hành quân Áttonborơ đánh vào Chiến khu Dương Minh Châu (Tây Ninh), diễn ra vào tháng 11-1966, gồm 3 lữ đoàn, tương đương 30.000 quân; cuộc hành quân Xêđaphôn đánh vào vùng tam giác Trảng Bàng - Bến Súc - Củ Chi, diễn ra vào tháng 1-1967, gồm 3 lữ đoàn Mỹ (30.000 quân) cùng 3 chiến đoàn ngụy; và cuộc hành quân Gianxon Xiti đánh vào vùng Bắc Tây Ninh, có quy mô lớn nhất và dài ngày nhất (từ 25-2 đến 15-3-1967).

Trong cuộc hành quân Gianxon Xiti, toàn bộ lực lượng cơ động của Mỹ ở vùng Đông Nam Bộ, gồm 6 lữ đoàn pháo binh, 1 trung đoàn và 1 tiểu đoàn công binh cùng với 1 chiến đoàn lính thủy đánh bộ và một số đơn vị biệt kích ngụy (tổng cộng 45.000 quân), hơn 800 xe tăng và xe bọc thép, hơn 200 khẩu pháo, hàng trăm máy bay chiến đấu, cùng với hàng ngàn xe hơi và hàng trăm máy bay vận tải quân sự 1 được huy động nhằm bao vây, càn quét một khu vực dài 35 km, rộng 25 km, âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não cách mạng miền Nam (Trung ương Cục, Bộ Chỉ huy Quân Giải phóng, Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam) và chủ lực Quân Giải phóng; phá hoại kho tàng dự trữ của ta; lấn chiếm, chia cắt và triệt phá căn cứ kháng chiến; phong tỏa biên giới.